

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGÀY THU TU

Event 401 Boys 8 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 33.35 * | | PHAM H GIA BAO | | Q3 | |
|---------------------------------|-----|-----------------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 Vo B Minh, Khang r:+0.77 | 8 | Quan Tan Phu | 34.29 | 33.77 | |
| 2 Dang Ng, Khoi r:+0.48 | 8 | Quan BinhThanh | 35.25 | 34.11 | |
| 3 Vo Hoang, Dang | 8 | Quan 05 | 36.00 | 36.37 | |
| 4 Duong Minh, Quan r:+0.77 | 8 | Quan Tan Phu | 36.25 | 36.40 | |
| 5 Dinh Ky, Phong r:+0.75 | 8 | Clb Rach Mieu | 36.00 | 36.58 | |
| 6 NG H Tuan, Kiet | 8 | Quan Tan Binh | NT | 36.90 | |
| 7 NG Duy, Khang r:+0.90 | 8 | Quan 10 | 37.45 | 37.39 | |
| 8 Duong N T, Tai r:+0.87 | 8 | Quan 01 | 35.66 | 37.60 | |
| 9 Tran Minh, Thien r:+0.88 | 8 | Quan 05 | 39.00 | 37.81 | |
| 10 Mai Thanh, Trieu r:+0.63 | 8 | Quan 05 | 39.00 | 37.82 | |
| 11 Vu Hoang, Hai r:+0.79 | 8 | Quan 01 | 38.00 | 38.38 | |
| 12 NG Gia, Bao | 8 | Quan 03 | 41.00 | 38.57 | |
| 13 NG Minh, Quan r:+0.64 | 8 | Clb Rach Mieu | 39.00 | 38.75 | |
| 14 Ta Cong, Thang r:+0.84 | 8 | Quan 01 | 38.10 | 39.83 | |
| 15 Ton T Quoc, Hoang r:+0.70 | 8 | Quan Tan Phu | NT | 40.11 | |
| 16 Le Minh, Tri r:+0.56 | 8 | Clb Rach Mieu | 40.00 | 40.68 | |
| 17 Pham Dang, Minh r:+0.94 | 8 | Quan 01 | 40.00 | 40.83 | |
| 18 Pham Khoa, Dang r:+0.77 | 8 | Clb Rach Mieu | 40.00 | 41.10 | |
| 19 Ao Cao, Tri | 8 | Quan 01 | NT | 41.14 | |
| 20 NG Duy, Long r:+0.69 | 8 | Clb Rach Mieu | 41.00 | 41.81 | |
| 21 Phan Bao, Minh r:+0.72 | 8 | Clb Nguyen Binh Khiem | NT | 42.00 | |
| 22 Phan N Thai, Lam r:+0.82 | 8 | Quan Go Vap | NT | 42.03 | |
| 23 Ngu N Tuan, Tu | 8 | Quan 04 | NT | 42.10 | |
| 24 Ton T Quoc, Huy r:+0.84 | 8 | Quan Tan Phu | NT | 42.86 | |
| 25 Chau The, Khai | 8 | Quan 05 | 45.00 | 42.93 | |
| 26 Dg Duy, Khang | 8 | Clb Nguyen Binh Khiem | NT | 43.34 | |
| 27 Ly Minh, Khoi | 8 | Clb Rach Mieu | 46.00 | 43.40 | |
| 28 NG Le Tam, Quang r:+0.66 | 8 | Clb Rach Mieu | 44.00 | 44.42 | |
| 29 NG Minh, Tri | 8 | Clb Rach Mieu | 43.00 | 44.49 | |
| 30 Phan Cong, Thanh | 8 | Quan Go Vap | NT | 44.78 | |
| 31 NG N Minh, Dang | 8 | Quan 01 | NT | 45.66 | |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGÀY THU TU

(Event 401 Boys 8 Year Olds 50 LC Meter TU DO)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time |
|---------------------------------|-----|-----------------------|-----------|-------------|
| 32 Luong C Phuc, Bao r:+0.95 | 8 | Quan 03 | NT | 45.88 |
| 33 To Nhat, Tan | 8 | Clb Rach Mieu | 47.00 | 46.80 |
| 34 Vo Phi, Khanh r:+0.98 | 8 | Quan Tan Phu | NT | 46.86 |
| 35 NG Quang, Dung | 8 | Clb Rach Mieu | 46.00 | 47.85 |
| 36 Vu Tan, Sang | 8 | Clb Nguyen Binh Khiem | NT | 48.01 |
| 37 NG L Quoc, Hoa r:+0.72 | 8 | Quan 10 | 45.25 | 48.17 |
| --- Tran Phuc, Minh | 8 | Quan 04 | NT | NS |

Event 402 Girls 8 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 34.04 * | | NG NGOC MINH TAM | | Q5 | |
|--------------------------------|-----|------------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 Doan Kim, Ly | 8 | Quan 01 | 35.90 | 35.12 | |
| 2 Le N Mai, Phuong | 8 | Quan 05 | 35.00 | 35.63 | |
| 3 Luu T Tam, Dung r:+0.85 | 8 | Quan 01 | 36.10 | 36.23 | |
| 4 Ngo N Phuong, Nghi | 8 | Quan 05 | 37.00 | 37.11 | |
| 5 Tran T Hue, Man r:+0.69 | 8 | Quan 04 | 37.11 | 37.13 | |
| 6 NG Kim, Ngan r:+0.95 | 8 | Quan Tan Phu | 36.34 | 37.44 | |
| 7 NG N Truc, Lam r:+0.81 | 8 | Quan Tan Phu | 36.17 | 37.61 | |
| 8 Huynh Xuan, Uyen r:+0.85 | 8 | Quan 05 | 41.00 | 38.72 | |
| 9 Tran Bao, An | 8 | Quan 05 | 41.00 | 39.15 | |
| 10 NG N Song, Linh | 8 | Quan BinhThanh | 37.56 | 39.25 | |
| 11 Doan Ng, Ngoc r:+0.82 | 8 | Quan 10 | 38.76 | 39.28 | |
| 12 Ho N Tuong, Lam | 8 | Quan 03 | NT | 39.95 | |
| 13 NG N Tram, Anh | 8 | Quan 03 | NT | 40.55 | |
| 14 Hong Tu, Quynh | 8 | Quan 03 | NT | 40.68 | |
| 15 NG H Yen, Thu | 8 | Quan Tan Binh | 43.25 | 40.74 | |
| 16 Le N Phuong, Uyen | 8 | Quan BinhThanh | 39.32 | 41.27 | |
| 17 Lam T Th, Truc | 8 | Quan 01 | 39.10 | 41.44 | |
| 18 Pham Sao, Mai | 8 | Quan 03 | NT | 41.57 | |
| 19 NG T Thuy, Trang r:+0.88 | 8 | Quan Tan Phu | NT | 41.67 | |
| 20 Le Bao, Linh r:+0.83 | 8 | Quan 01 | 41.01 | 42.29 | |
| 21 Pham Khanh, Linh | 8 | Quan 10 | 47.10 | 43.17 | |
| 22 Vu Thuy, An | 8 | Quan 01 | NT | 44.04 | |
| 23 Dinh Ky, Uyen r:+0.93 | 8 | Clb Rach Mieu | 46.00 | 46.86 | |
| 24 Mai Quynh, Lam | 8 | Clb Rach Mieu | 58.00 | 58.29 | |
| --- Vo T Phuong, Nghi | 8 | Quan 01 | 37.20 | DQ | |
| --- Trinh K, Linh | 8 | Quan 01 | NT | NS | |
| --- NG Ng Truc, Anh | 8 | Clb Rach Mieu | 47.00 | NS | |
| --- Ho Huynh, Anh | 7 | Quan 06 | NT | XNS | |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGÀY THU TU

Event 403 Boys 9 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 28.47 * | | NG MINH HIEN | | Q5 | |
|----------------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 NG N Gia, Bao r:+0.77 | 9 | Quan Go Vap | 34.00 | 33.03 | |
| 2 Thai Vi, Duc r:+0.84 | 9 | Quan 06 | 32.45 | 33.10 | |
| 3 Ngo C Minh, Duc r:+0.50 | 9 | Quan 01 | 33.50 | 33.11 | |
| 4 NG H Dong, Quan | 9 | Quan 01 | 33.00 | 33.64 | |
| 5 NG Khoi, Nguyen r:+0.84 | 9 | Clb Rach Mieu | 33.80 | 33.77 | |
| 6 Lam Vi, Toan r:+0.76 | 9 | Quan 06 | 33.45 | 34.09 | |
| 7 NG Hiep, Thanh r:+0.81 | 9 | Clb Rach Mieu | 33.70 | 34.35 | |
| 8 Du T Minh, Dang | 9 | Quan BinhThanh | 35.25 | 34.83 | |
| 9 Do The, Quang | 9 | Clb Rach Mieu | 35.00 | 34.95 | |
| 10 NG Hiep, Phuoc r:+0.75 | 9 | Clb Rach Mieu | 33.60 | 35.01 | |
| 11 Trg Quang, Cuong | 9 | Quan 01 | 36.70 | 35.23 | |
| 12 La Quoc, Tan | 9 | Quan 05 | 35.00 | 35.76 | |
| 13 Tran, Tien r:+0.80 | 9 | Quan 06 | 35.45 | 35.77 | |
| 14 Huynh Thien, Bao r:+0.89 | 9 | Clb Rach Mieu | 35.00 | 35.81 | |
| 15 Tran Binh, Minh r:+0.90 | 9 | Clb Rach Mieu | 35.00 | 36.36 | |
| 16 Tran Gia, Thuan r:+0.62 | 9 | Quan BinhThanh | 34.52 | 36.57 | |
| 17 Le N Minh, Loc r:+0.88 | 9 | Quan 05 | 37.00 | 36.87 | |
| 18 Tran V, Khang | 9 | Quan 01 | 36.10 | 37.30 | |
| 19 Tran Ng, Chuong r:+0.82 | 9 | Quan 03 | NT | 37.38 | |
| 20 Hoang P Ba, Trinh | 9 | Quan 10 | NT | 37.45 | |
| 21 Truong Viet, Phuc r:+0.74 | 9 | Quan 01 | 36.70 | 37.88 | |
| 22 Truong Gia, Hao r:+0.71 | 9 | Quan 06 | NT | 38.04 | |
| 23 Dinh D M, Tuyen | 9 | Quan 01 | 37.10 | 38.07 | |
| 24 NG Quoc, Thinh | 9 | Quan 10 | NT | 38.98 | |
| 25 Khieu T T, Minh | 9 | Clb Rach Mieu | 38.00 | 39.03 | |
| 26 Truong C Duy, Hung r:+0.62 | 9 | Quan 04 | NT | 39.45 | |
| 27 Tran, Dan r:+0.88 | 9 | Clb Rach Mieu | 37.00 | 39.51 | |
| 28 Ho Anh, Khoa | 9 | Clb Rach Mieu | 39.00 | 39.99 | |
| 29 NG H Dang, Khoa r:+0.84 | 9 | Quan 10 | NT | 40.29 | |
| 30 NG Quoc, Minh r:+0.88 | 9 | Quan 05 | 36.00 | 40.30 | |
| 31 Ha Kien, Nguyen | 9 | Quan 05 | NT | 40.58 | |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGÀY THU TU

(Event 403 Boys 9 Year Olds 50 LC Meter TU DO)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time |
|-----------------------------|-----|---------|-----------|-------------|
| 32 NG Duy, Tuan r:+0.78 | 9 | Quan 01 | NT | 40.88 |
| 33 NG Ky, Phuc r:+0.98 | 9 | Quan 10 | NT | 41.08 |
| 34 NG H Thai, Ky r:+0.96 | 9 | Quan 10 | NT | 45.19 |

Event 404 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 30.33 * | | DOAN KIM BINH | | QTB | |
|--------------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 Banh N Th, Tien r:+0.77 | 9 | Clb Rach Mieu | 33.60 | 33.44 | |
| 2 Hnh Thien, Ngoc r:+0.40 | 9 | Quan 05 | 34.00 | 34.04 | |
| 3 Tran N Bang, Tam r:+0.83 | 9 | Quan BinhThanh | 34.25 | 34.75 | |
| 4 Tran Minh, Nhu | 9 | Quan 03 | 35.00 | 34.90 | |
| 5 Dong K Th, Mai r:+0.99 | 9 | Clb Rach Mieu | 35.00 | 34.96 | |
| 6 Vu N Boi, Anh r:+0.71 | 9 | Quan 01 | 34.10 | 35.21 | |
| 7 Le H Truc, Lieu r:+0.81 | 9 | Clb Rach Mieu | 35.00 | 35.68 | |
| 8 Do T Hoang, Anh r:+0.90 | 9 | Clb Rach Mieu | 36.00 | 35.92 | |
| 9 NG S Thao, Mi r:+0.84 | 9 | Clb Rach Mieu | 37.00 | 36.47 | |
| 10 NG D Minh, Anh | 9 | Quan Tan Binh | NT | 36.58 | |
| 11 NG Hoa Lam, Ngoc r:+0.70 | 9 | Quan 05 | 39.00 | 37.16 | |
| 12 Tran NG M, Ngoc r:+0.69 | 9 | Quan 01 | 38.20 | 37.56 | |
| 13 Van Khanh, Linh | 9 | Quan 01 | 36.10 | 37.59 | |
| 14 NG H Khanh, An r:+0.76 | 9 | Clb Rach Mieu | 38.00 | 37.66 | |
| 15 Tran T Anh, Thu r:+0.94 | 9 | Quan 05 | 37.00 | 38.04 | |
| 16 Pham My, Chau | 9 | Quan 05 | 36.00 | 38.15 | |
| 17 Phan M Bao, Kim r:+0.95 | 9 | Quan Tan Phu | NT | 39.14 | |
| 18 NG L Phuong, Nhi r:+0.70 | 9 | Quan 04 | 38.72 | 39.68 | |
| 19 Ho Bao, Chau | 9 | Quan Tan Phu | NT | 39.78 | |
| 20 Le N Minh, Khue r:+0.95 | 9 | Quan 01 | 37.10 | 40.11 | |
| 21 Vu Huynh, Chi | 9 | Quan 05 | 40.00 | 40.42 | |
| 22 Pham Tr, Phuong r:+0.96 | 9 | Quan Tan Phu | NT | 40.66 | |
| 23 Cao L Minh, Thy r:+0.83 | 9 | Quan 01 | 38.20 | 41.05 | |
| 24 Truong Anh, Thu | 9 | Quan 01 | NT | 41.24 | |
| 25 Do H Ngoc, Chau r:+0.99 | 9 | Quan 06 | 42.35 | 41.39 | |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGÀY THU TU

(Event 404 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter TU DO)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time |
|-------------------------------|-----|--------------|-----------|-------------|
| 26 Huynh T B, Chau r:+0.93 | 9 | Quan 01 | NT | 41.57 |
| 27 Huynh Mai, Anh r:+0.84 | 9 | Quan 01 | NT | 42.36 |
| 28 Pham Quynh, Anh r:+0.98 | 9 | Quan Tan Phu | NT | 42.84 |
| 29 Vo Tu, Oanh | 9 | Quan 01 | NT | 44.05 |
| --- NG T Phuong, Anh | 9 | Quan 01 | 38.10 | NS |

Event 405 Boys 10 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 28.47 * | | NG MINH HIEN | | Q5 | |
|--------------------------------|-----|-----------------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 Tran Anh, Tu r:+0.73 | 10 | Quan 01 | 30.50 | 30.53 | |
| 2 Hoang Tan, Khai r:+0.79 | 10 | Quan 01 | 31.90 | 31.04 | |
| 3 NG P Nhat, Quang r:+0.57 | 10 | Clb Rach Mieu | 30.00 | 31.34 | |
| 4 Do Tran, An r:+0.74 | 10 | Quan 01 | 31.90 | 31.57 | |
| 5 Bui Minh, Khang r:+0.88 | 10 | Clb Rach Mieu | 32.00 | 32.09 | |
| 6 Phan L T, Thong r:+0.73 | 10 | Clb Rach Mieu | 31.50 | 32.28 | |
| 7 Vu Tung, Duong r:+0.96 | 10 | Clb Rach Mieu | 32.00 | 32.52 | |
| 8 NG Hoang, Minh r:+0.79 | 10 | Quan 03 | 32.20 | 33.12 | |
| 9 Pham The, Lam r:+0.80 | 10 | Quan 05 | NT | 33.28 | |
| 10 Hoang T Ng, Minh r:+0.64 | 10 | Clb Rach Mieu | 32.50 | 33.38 | |
| *11 Vu Tran, Phuc r:+0.84 | 10 | Quan Tan Phu | NT | 33.87 | |
| *11 Doan N Huy, Dat r:+0.80 | 10 | Clb Rach Mieu | 33.00 | 33.87 | |
| 13 Le Gia, Phat r:+0.53 | 10 | Quan 05 | 34.00 | 34.23 | |
| 14 NG Hoang, Khuong r:+0.84 | 10 | Quan 06 | 34.15 | 34.65 | |
| 15 Luu Nguyen, Duc r:+0.78 | 10 | Clb Nguyen Binh Khiem | 36.90 | 35.63 | |
| 16 NG Minh, Tri | 10 | Quan BinhThanh | 34.27 | 36.14 | |
| 17 Vuong Tuan, Khai r:+0.71 | 10 | Quan 10 | NT | 36.34 | |
| 18 NG Tin, Nghia r:+0.71 | 10 | Clb Rach Mieu | 35.00 | 36.38 | |
| 19 NG La Truong, An r:+0.75 | 10 | Quan 04 | NT | 36.68 | |
| 20 Ngo Gia, Hao r:+0.58 | 10 | Quan 03 | NT | 36.90 | |
| 21 Vuong Tuan, Kiet r:+0.90 | 10 | Quan 10 | NT | 37.10 | |
| 22 NG T Hoang, An | 10 | Quan 03 | NT | 37.42 | |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGAY THU TU

(Event 405 Boys 10 Year Olds 50 LC Meter TU DO)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time |
|-------------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|
| 23 Ly Thien, Nhan r:+0.82 | 10 | Quan 10 | NT | 37.47 |
| 24 Phung Chan, Huy r:+0.56 | 10 | Quan 01 | 36.90 | 37.49 |
| 25 NG V Quoc, Bao r:+0.57 | 10 | Quan 10 | NT | 37.73 |
| 26 Le Thien, Phat r:+0.77 | 10 | Quan 05 | NT | 37.98 |
| 27 Bui N Duc, Tri r:+0.93 | 10 | Quan 01 | NT | 38.02 |
| 28 Mai Cao, Khai r:+0.89 | 10 | Quan 04 | NT | 38.03 |
| 29 NG Bao, Phuc r:+0.85 | 10 | Quan BinhThanh | 35.42 | 38.26 |
| 30 NG P Ngoc, Minh | 10 | Quan 05 | 41.00 | 41.47 |
| --- Le Thai, Thanh | 10 | Quan 05 | 41.00 | NS |
| --- NG N Dang, Quang | 10 | Quan 04 | NT | NS |
| --- Pham Ham, Long | 10 | Quan BinhThanh | 33.17 | NS |

Event 406 Girls 10 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 30.33 * | | DOAN KIM BINH | | QTB | |
|--------------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 NG Kha, Nhi r:+0.93 | 10 | Quan 01 | 30.90 | 30.73 | |
| 2 NG N Thuy, Tien | 10 | Quan 10 | 31.20 | 31.18 | |
| 3 Lam Gia, Han r:+0.84 | 10 | Quan 03 | 32.50 | 32.35 | |
| 4 Pham N Quynh, Nhu r:+0.86 | 10 | Quan 05 | 35.00 | 33.51 | |
| 5 Le N Nhu, Quynh r:+0.81 | 10 | Quan 01 | 36.20 | 33.78 | |
| 6 Le Mai, Anh r:+0.79 | 10 | Quan 03 | 33.00 | 34.04 | |
| 7 Le N Thien, Thanh r:+0.92 | 10 | Quan 03 | 34.00 | 34.52 | |
| 8 Mai Van, Anh | 10 | Clb Rach Mieu | 34.00 | 34.79 | |
| 9 NG Khanh, Linh | 10 | Quan 01 | 34.90 | 34.85 | |
| 10 Le P Khanh, Vy r:+0.90 | 10 | Quan 01 | 38.10 | 36.80 | |
| 11 NG K Ngoc, Phung | 10 | Quan Go Vap | 35.00 | 36.86 | |
| 12 H L Giang, Huong r:+0.63 | 10 | Quan Go Vap | 35.00 | 36.91 | |
| 13 Tran T Xuan, Mai r:+0.89 | 10 | Quan 04 | 34.56 | 37.07 | |
| 14 NG V Giang, San r:+0.72 | 10 | Quan 05 | NT | 38.55 | |
| 15 Vu T Phuong, Anh r:+0.73 | 10 | Quan Tan Binh | NT | 38.63 | |
| 16 Bui T Th, Thanh | 10 | Quan BinhThanh | 36.45 | 39.49 | |
| 17 Tran H Anh, Thu r:+0.92 | 10 | Quan 10 | NT | 41.13 | |
| 18 Do N Minh, Chau r:+0.83 | 10 | Quan 10 | NT | 42.08 | |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGÀY THU TU

(Event 406 Girls 10 Year Olds 50 LC Meter TU DO)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time |
|-----------------------|-----|---------------|-----------|-------------|
| --- Dang N Ph, Tram | 10 | Clb Rach Mieu | 33.00 | NS |
| --- Hoang N My, Khanh | 10 | Quan 10 | NT | NS |

Event 407 Boys 11 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 26.39 * | | NG MINH HIEN | | Q5 | |
|--------------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 Trinh Truog, Vinh r:+0.73 | 11 | Quan 06 | 29.15 | 28.58 | |
| 2 Bui Sy, Nhat r:+0.68 | 11 | Quan 03 | 30.00 | 29.15 | |
| 3 Do T Hoang, Loc r:+0.83 | 11 | Clb Rach Mieu | 29.80 | 29.25 | |
| 4 Hong Duy, Anh r:+0.70 | 11 | Quan 03 | 30.00 | 30.30 | |
| 5 Pham H Gia, Bao r:+0.63 | 11 | Quan 03 | 30.00 | 30.72 | |
| 6 NG Quoc, Thuan r:+0.88 | 11 | Quan 05 | 31.00 | 30.94 | |
| 7 NG Minh, Triet r:+0.72 | 11 | Quan 03 | 31.00 | 31.53 | |
| 8 Tran Ngoc, Bach r:+0.56 | 11 | Quan 10 | 30.73 | 31.55 | |
| 9 NG Trung, Hau r:+0.69 | 11 | Quan 04 | 31.37 | 31.73 | |
| 10 Duong M, Thong r:+0.73 | 11 | Quan 03 | 32.00 | 32.02 | |
| 11 NG T Minh, Luan r:+0.83 | 11 | Quan BinhThanh | 32.25 | 32.28 | |
| 12 Trat Thien, Huu r:+0.72 | 11 | Quan 05 | 31.00 | 32.55 | |
| 13 Tran Le Duc, Anh r:+0.89 | 11 | Quan 03 | 34.00 | 33.19 | |
| 14 Tran Duc, Toan r:+0.86 | 11 | Quan Tan Binh | 33.25 | 33.94 | |
| 15 Truong Gia, Toan | 11 | Quan 06 | NT | 34.92 | |
| 16 Pham Thai, An r:+0.83 | 11 | Quan Tan Phu | NT | 35.18 | |
| 17 N D Phuc, Nguyen r:+0.69 | 11 | Quan 04 | 33.12 | 35.60 | |
| *18 Le M Hai, Dang r:+0.66 | 11 | Quan 10 | NT | 36.00 | |
| *18 Vo Minh, Duy r:+0.54 | 11 | Quan 05 | 37.00 | 36.00 | |
| 20 NG T Tan, Dung r:+0.70 | 11 | Quan 04 | 34.88 | 37.15 | |
| 21 Vo Dat, Quang | 11 | Quan 03 | NT | 37.22 | |
| --- NG H Gia, Bao | 11 | Clb Rach Mieu | 33.00 | NS | |
| --- Dao Minh, Bao | 11 | Quan 05 | 31.00 | NS | |
| --- Le N Khanh, Dang | 11 | Quan Tan Phu | NT | NS | |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGÀY THU TU

Event 408 Girls 11 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 28.52 * | | TRAN NGOC THI | | QBT | |
|---------------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 Vu N Hong, Anh r:+0.66 | 11 | Quan 01 | 29.50 | 30.25 | |
| 2 NG Phuong, Nghi r:+0.77 | 11 | Quan BinhThanh | 31.25 | 30.58 | |
| 3 Vo Anh Ngan, Anh r:+0.75 | 11 | Clb Rach Mieu | 30.90 | 30.83 | |
| 4 NG H Bao, Nhi r:+0.80 | 11 | Quan 01 | 31.50 | 31.57 | |
| 5 Dong K Th, Tam r:+0.91 | 11 | Clb Rach Mieu | 31.00 | 31.76 | |
| 6 NG T Minh, Anh r:+0.85 | 11 | Quan 03 | 32.00 | 31.82 | |
| 7 Pham L Tu, Minh r:+0.82 | 11 | Quan 01 | 31.50 | 32.28 | |
| 8 Hnh L Thanh, Vy r:+0.92 | 11 | Clb Rach Mieu | 32.00 | 32.33 | |
| 9 Cao L Minh, Thu r:+0.83 | 11 | Quan 01 | 32.10 | 32.34 | |
| 10 NG V Minh, Phuong r:+0.80 | 11 | Quan 05 | 33.00 | 33.31 | |
| 11 Tran N Minh, Uyen | 11 | Quan Go Vap | 32.00 | 33.40 | |
| 12 Do H Mai, Anh r:+0.79 | 11 | Quan 06 | 33.15 | 34.32 | |
| 13 Luu N An, Ha r:+0.88 | 11 | Quan 06 | 33.25 | 34.38 | |
| 14 Phan NG Mai, Anh r:+0.85 | 11 | Quan 04 | 31.26 | 34.70 | |
| 15 Vuong Ngoc, Han r:+0.76 | 11 | Quan 10 | NT | 34.74 | |
| 16 Phung N Anh, Thu r:+0.89 | 11 | Quan 05 | NT | 34.88 | |
| 17 Tran Gia, Han r:+0.86 | 11 | Quan 06 | 39.27 | 39.40 | |

Event 409 Boys 12 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 26.39 * | | NG MINH HIEN | | Q5 | |
|--------------------------------|-----|---------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 NG Tran, Khang r:+0.75 | 12 | Clb Rach Mieu | 29.50 | 28.37 | |
| 2 Tr Hoang, Nguyen r:+0.75 | 12 | Quan Tan Binh | 29.30 | 28.88 | |
| 3 Huynh Dang, Khoa r:+0.78 | 12 | Quan 05 | 28.00 | 28.95 | |
| 4 Le N Thanh, Dan r:+0.69 | 12 | Quan 05 | 29.00 | 29.46 | |
| 5 NG P Minh, Anh r:+0.77 | 12 | Quan 05 | 30.00 | 31.83 | |
| 6 Trat Trieu, Khang r:+0.78 | 12 | Quan 05 | 31.00 | 31.85 | |
| 7 Truong Thanh, Vy r:+0.70 | 12 | Quan Go Vap | 30.00 | 32.28 | |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGÀY THU TU

(Event 409 Boys 12 Year Olds 50 LC Meter TU DO)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time |
|-------------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|
| 8 NG Huy, Thanh r:+0.73 | 12 | Quan 10 | 29.87 | 32.47 |
| 9 Bui Thien, Phuoc r:+0.85 | 12 | Quan BinhThanh | 32.17 | 32.91 |
| 10 Phan Si, Thinh r:+0.69 | 12 | Quan 05 | 32.00 | 33.08 |
| 11 NG Quang, Minh r:+0.73 | 12 | Quan 01 | NT | 33.69 |
| --- Phan P D, Trieu | 12 | Quan 06 | NT | NS |

Event 410 Girls 12 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 28.52 * | | TRAN NGOC THI | | QBT | |
|--------------------------------|-----|---------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 Doan Kim, Binh r:+0.77 | 12 | Quan Tan Binh | NT | 30.35 | |
| 2 NG N Trung, Chinh r:+0.69 | 12 | Quan 04 | 29.11 | 30.66 | |
| 3 NG Thai, Hai | 12 | Quan Tan Binh | NT | 31.55 | |
| 4 NG N Minh, Ngan r:+0.84 | 12 | Quan 01 | 32.10 | 32.30 | |
| 5 NG X Ngoc, Han r:+0.87 | 12 | Quan 03 | 32.00 | 32.57 | |
| 6 Trinh Ngoc, Bich | 12 | Quan 10 | NT | 34.48 | |
| 7 Ly N Ngoc, Minh r:+0.87 | 12 | Quan 05 | NT | 35.04 | |
| 8 Luong Vo Q, Tram | 12 | Quan 03 | NT | 35.23 | |
| --- NG V Ngoc, Anh | 12 | Quan 01 | 31.00 | DQ | |

Event 411 Boys 13 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 25.55 * | | NG MINH HIEN | | Q5 | |
|-------------------------------|-----|--------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 NG T Minh, Nhat r:+0.76 | 13 | Quan 03 | 27.00 | 27.57 | |
| 2 Bui Gia, Hoang r:+0.70 | 13 | Quan 03 | 29.00 | 28.07 | |
| 3 NG Duc, Binh r:+0.66 | 13 | Quan 04 | 28.15 | 28.27 | |
| 4 Ho Trong, Khang r:+0.74 | 13 | Quan 03 | 30.00 | 28.82 | |
| 5 Le Do Gia, Khang r:+0.73 | 13 | Quan Tan Phu | 28.32 | 28.98 | |
| 6 Phan Minh, Tam r:+0.71 | 13 | Quan 05 | 29.00 | 29.30 | |
| 7 NG D Ai, Huan r:+0.79 | 13 | Quan 04 | 30.14 | 29.96 | |
| --- Tran Chi, Hieu | 13 | Quan 06 | NT | NS | |

Event 412 Girls 13 Year Olds 50 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 26.83 * | | NG D PHUONG TRAM | | QPN | |
|------------------------------|-----|------------------|-----------|-------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 NG N Phuong, Vy r:+0.82 | 13 | Quan Tan Binh | 30.15 | 29.29 | |
| 2 Lam My, Ngan r:+0.76 | 13 | Quan 05 | 29.00 | 29.33 | |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGÀY THU TU

(Event 412 Girls 13 Year Olds 50 LC Meter TU DO)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time |
|--------------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|
| 3 Tran Tuyet, Man r:+0.82 | 13 | Quan BinhThanh | 31.15 | 30.71 |
| 4 Dang Thanh, Thao r:+0.71 | 13 | Quan 05 | 31.00 | 31.25 |
| 5 NG H Th, Nhien r:+0.78 | 13 | Quan 03 | 30.80 | 31.43 |
| --- NG T Thanh, Thu r:+0.76 | 18 | Quan 03 | NT | X30.78 |
| --- Thai Y, Lam | 13 | Quan 06 | NT | NS |

Event 413 Boys 14 Year Olds 100 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 55.61 * | | NG MINH HIEN | | Q5 | |
|--|-----|---------------|-----------|-------------|-----------------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 NG, Nam r:+0.56 28.08 | 14 | Quan Go Vap | 58.00 | 57.29 | 57.29 (29.21) |
| 2 Bui P Dang, Quang r:+0.51 28.14 | 14 | Quan 03 | 58.00 | 57.31 | 57.31 (29.17) |
| 3 Truong Viet, Vu r:+0.52 28.25 | 14 | Quan 01 | 58.10 | 57.57 | 57.57 (29.32) |
| 4 Lam Tan, Phu r:+0.66 28.14 | 14 | Quan Tan Binh | 58.27 | 58.08 | 58.08 (29.94) |
| 5 Tran Hoang, Quan r:+0.61 28.37 | 14 | Quan 04 | 58.98 | 58.31 | 58.31 (29.94) |
| 6 Truong H Dai, Hai 28.42 | 14 | Quan 05 | 59.00 | 59.01 | 59.01 (30.59) |
| 7 Le H Bao, Minh r:+0.59 28.71 | 14 | Clb Rach Mieu | 59.00 | 1:00.13 | 1:00.13 (31.42) |
| 8 Lai Duc, Khiem r:+0.55 29.50 | 14 | Quan 04 | 1:00.08 | 1:00.25 | 1:00.25 (30.75) |
| 9 NG Gia, Khang r:+0.68 29.07 | 14 | Quan 03 | 59.00 | 1:01.28 | 1:01.28 (32.21) |
| 10 Tran Gia, Bao r:+0.60 29.73 | 14 | Quan 05 | 1:01.00 | 1:03.49 | 1:03.49 (33.76) |
| 11 Tran D Vinh, Quang r:+0.71 33.43 | 14 | Quan 05 | NT | 1:12.48 | 1:12.48 (39.05) |
| --- Dinh D M, Tuong | 14 | Quan 01 | 1:01.00 | NS | |
| --- NG Dac, Phuc | 14 | Clb Rach Mieu | 1:00.00 | NS | |

Event 414 Girls 14 Year Olds 100 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 59.52 * | | NG D PHUONG TRAM | | QPN | |
|--------------------------------------|-----|------------------|-----------|-------------|-----------------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 NG Vy Vy, Anh 30.15 | 14 | Clb Rach Mieu | 1:02.00 | 1:01.85 | 1:01.85 (31.70) |
| 2 Cao Bao, Han r:+0.58 30.09 | 14 | Quan 03 | NT | 1:02.10 | 1:02.10 (32.01) |
| 3 Trang N H, Nhung r:+0.70 32.02 | 14 | Quan 03 | NT | 1:06.12 | 1:06.12 (34.10) |
| 4 Thai N Thien, Kim r:+0.73 34.42 | 14 | Quan 01 | NT | 1:12.64 | 1:12.64 (38.22) |
| 5 Phan N Cat, Tuong r:+0.83 36.13 | 14 | Quan 10 | NT | 1:16.55 | 1:16.55 (40.42) |
| --- Vu N Hong, Anh 32.08 | 11 | Quan 01 | NT | X1:05.99 | 1:05.99 (33.91) |

Giai boi vo dich toan nang cac lua tuoi-2018 - 11/5/2018 to 11/8/2018

Results - NGAY THU TU

(Event 414 Girls 14 Year Olds 100 LC Meter TU DO)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time |
|-------------------------------|-----|---------------|-----------|-----------------|
| --- Vu T Phuong, Anh 33.90 | 10 | Quan Tan Binh | NT | X1:10.04 |
| | | | | 1:10.04 (36.14) |
| --- Tang N Tuong, Vy | 14 | Quan 06 | NT | NS |

Event 415 Boys 15 Year Olds 100 LC Meter TU DO

| KLLT TP: 52.40 * | | LUONG JEREMIE | | Q7 | |
|------------------------------------|-----|---------------|-----------|-----------------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | |
| 1 Do Dinh, Thi r:+0.56 26.93 | 15 | Quan Tan Binh | 56.34 | 55.33 | |
| | | | | 55.33 (28.40) | |
| 2 NG Hai, Dang r:+0.58 28.32 | 15 | Quan 06 | 58.15 | 59.47 | |
| | | | | 59.47 (31.15) | |
| 3 Chu Anh, Duy r:+0.59 29.03 | 15 | Quan 03 | 58.00 | 1:00.97 | |
| | | | | 1:00.97 (31.94) | |
| 4 Ngo Dang, An r:+0.80 31.36 | 15 | Clb Rach Mieu | NT | 1:06.60 | |
| | | | | 1:06.60 (35.24) | |
| 5 Pham Hung, Toan r:+0.51 32.12 | 15 | Quan 06 | NT | 1:08.43 | |
| | | | | 1:08.43 (36.31) | |
| --- Hong Minh, Ky | 15 | Quan 01 | NT | NS | |